

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 118/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 8 - 2022

"V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quế Hương

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thu Hà

Ông Nguyễn Trung Du

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Ngọc Châu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 323/2022/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Chị Lê Thị O**, sinh năm: 1994 (Vắng, có đơn xin vắng mặt ngày 14/7/2022).

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Minh T**, sinh năm: 1989 (Vắng, có đơn xin vắng mặt ngày 01/8/2022).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp Đ, xã H, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 13/6/2022 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Lê Thị O trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị O và anh T do tự quen biết, có tìm hiểu nhau rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H ngày 04/7/2012.

Sau ngày cưới thì chị O và anh T sinh sống và làm thuê tại Thành phố M. Thời gian đầu chị và anh T chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường hay cự cãi nhau, anh T thường xuyên ghen tuông vô cớ và còn đánh chị O. Chị và anh T đã không còn sống chung từ tháng 05 năm 2022 cho đến nay.

Nay chị O nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng không hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Lê Vy A, sinh ngày 12/9/2012 và Nguyễn Lê Anh T1, sinh ngày 29/3/2015. Hiện nay đang sống với chị O. Sau khi ly hôn thì tùy theo nguyện vọng của con, muốn sống với ai thì người đó nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ phải thu, phải trả: Chị O Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Nguyễn Minh T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị O hôn nhân do quen biết, có tìm hiểu nhau rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hiếu Thuận ngày 04/7/2012 và quá trình chung sống như lời trình bày của chị O là đúng.

Trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng anh T cũng có xảy ra mâu thuẫn, anh thừa nhận có đánh chị O nhưng do trong lúc nóng giận anh không kiềm chế được nhưng anh đã xin lỗi chị O. Ngoài ra, vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì trầm trọng dẫn đến phải ly hôn. Hiện nay anh và chị O đã không còn sống chung từ tháng 05 năm 2022 cho đến nay.

Nay với yêu cầu xin ly hôn của chị O thì anh T không đồng ý vì anh vẫn còn thương vợ, anh mong muốn được đoàn tụ.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Lê Vy A, sinh ngày 12/9/2012 và Nguyễn Lê Anh T1, sinh ngày 29/3/2015. Hiện nay đang sống với chị O. Trường hợp Tòa án giải quyết chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị O ly thì tùy theo nguyện vọng của con, muốn sống với ai thì người đó nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ phải thu, phải trả: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản khai ý kiến ngày 14/7/2022 của hai cháu Nguyễn Lê Vy A, sinh ngày 12/9/2012 và Nguyễn Lê Anh T1, sinh ngày 29/3/2015 thì cháu Nguyễn Lê Vy A có nguyện vọng được sống chung với mẹ là chị Lê Thị O còn cháu Nguyễn Lê Minh T1 có nguyện vọng được sống chung với cha là anh Nguyễn Minh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Lê Thị O có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn giữa chị O và anh Nguyễn Minh T. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[2] Chị Lê Thị O và anh Nguyễn Minh T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nên căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn chị Lê Thị O và bị đơn anh Nguyễn Minh T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị O và anh Nguyễn Minh T do quen biết rồi đi đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 04 tháng 7 năm 2012 nên hôn nhân giữa chị O và anh T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Chị O và anh T sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi với nhau, có lần anh T còn đánh chị O và anh chị đã sống ly thân từ đầu tháng 05 năm 2022 cho đến nay.

Xét thấy, chị O và anh T đã có nhiều mâu thuẫn xảy ra trong cuộc sống hôn nhân, anh T không đồng ý ly hôn với chị O vì anh còn thương vợ, anh muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng anh chị đã sống ly thân và hiện nay chị O không còn tình cảm với anh T, đã cho thấy mâu thuẫn trong hôn nhân giữa chị O và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị O là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Lê Vy A, sinh ngày 12/9/2012 và Nguyễn Lê Anh T1, sinh ngày 29/3/2015. Cháu Nguyễn Lê Vy A có nguyện vọng được sống chung với mẹ và cháu Nguyễn Lê Minh T1 có nguyện vọng được sống chung với cha. Chị O đồng ý nuôi cháu Vy Anh và giao cháu Minh T1 cho anh T nuôi dưỡng. Anh T đồng ý nuôi cháu Minh T1 và giao cháu Vy A cho chị O nuôi dưỡng. Do đó, giao cháu Vy A cho chị O trực tiếp

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục và giao cháu Minh T1 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Anh T và chị O không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Chị Lê Thị O và anh Nguyễn Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị O phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị O.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Lê Thị O được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

- *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Lê Vy A, sinh ngày 12 tháng 9 năm 2012 cho chị Lê Thị O được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Lê Anh T1, sinh ngày 29 tháng 3 năm 2015 cho anh Nguyễn Minh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Lê Thị O không phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Lê Anh T1 và anh Nguyễn Minh T không phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Lê Vy A.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả:* Chị Lê Thị O và anh Nguyễn Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí sơ thẩm:

Buộc chị Lê Thị O phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0008459 ngày 13 tháng 06 năm 2022 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Lê Thị O đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Anh Nguyễn Minh T không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Quế Hương